| BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 58/QĐ-LĐTBXH | *Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 về Quỹ Hỗ trợ Việc làm ngoài nước;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VP, Cục QLLĐNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**Nguyễn Bá Hoan**

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

# CÔNG BỐ TTHC THEO LUẬT SỐ 69/2020/QH14, THÔNG TƯ SỐ 20/2021/TT-BLĐTBXH VÀ THÔNG TƯ SỐ 21/2021/TT-BLĐTBXH

## 1. Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020, Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH

| TT | TÊN TTHC | ĐIỀU, KHOẢN | GHI CHÚ | CẤP TTHC |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | Điều 18 Luật<br>Điều 3 TT21,<br>Điều 9, 18 TT 20 | *TTHC mới ban hành* | Cấp trung ương |
| 2 | Đăng ký hợp đồng cung ứng lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng - 1.005129 | Điều 20 Luật;<br>Điều 5 TT 21<br>Điều 9, 18 TT 20 | *TTHC sửa đổi, bổ sung (về nội dung của TTHC)* | Cấp trung ương |
| 3 | Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên – 2.002025 | Điều 39, 40 Luật<br>Điều 6 TT 21<br>Điều 9, 18 TT 20 | *TTHC sửa đổi, bổ sung (về nội dung của TTHC)* | Cấp trung ương |
| 4 | Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài – 1.005060 | Điều 34 Luật;<br>Điều 9, 18 TT 20 | *TTHC sửa đổi, bổ sung (về nội dung của TTHC)* | Cấp trung ương |
| 5 | Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài – 1.005130 | Điều 31 Luật;<br>Điều 9, 18 TT 20 | *TTHC sửa đổi, bổ sung (về nội dung của TTHC)* | Cấp trung ương |
| 6 | Hỗ trợ người lao động phải về nước trước thời hạn do bị tai nạn lao động, tai nạn rủi ro, ốm đau, bệnh tật đến mức không đủ còn khả năng tiếp tục làm việc ở nước ngoài -2.001976 | Điều 10 QĐ 40 | *TTHC sửa đổi, bổ sung (về nội dung của TTHC)* | Cấp trung ương |
| 7 | Hỗ trợ người lao động trong một số trường hợp rủi ro khi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng -2.001978 | Điều 11, 12, 13, 15 QĐ 40 | *TTHC sửa đổi, bổ sung (về nội dung của TTHC)* | Cấp trung ương |
| 8 | Hỗ trợ thân nhân của người lao động | Điều 14 QĐ | *TTHC sửa đổi, bổ sung* | Cấp |

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | bị chết, mất tích trong thời gian làm việc ở nước ngoài - 1.005054 | 40 | *(về nội dung của TTHC)* | trung ương |
| 9 | Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, phát triển và ổn định thị trường lao động ngoài nước - 2.00198 | Điều 17 QĐ 40 | *TTHC sửa đổi, bổ sung (về nội dung của TTHC)* | Cấp trung ương |
| 10 | Hỗ trợ doanh nghiệp trong các trường hợp: (i) giải quyết rủi ro cho người lao động; (ii) đưa thi hài, di hài của người lao động bị chết về nước - 1.005050 | Điều 18, 19 QĐ 40 | *TTHC sửa đổi, bổ sung (về nội dung của TTHC)* | Cấp trung ương |
| 11 | Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày -1.0005132 | Điều 39, 40<br>Điều 6 TT 21<br>Điều 9, 18 TT 20 | *TTHC sửa đổi, bổ sung (về nội dung của TTHC)* | Cấp tỉnh |
| 12 | Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết - 2.002028 | Điều 53 Luật | *TTHC sửa đổi, bổ sung (về tên và nội dung của TTHC)* | Cấp tỉnh |

**2. Danh mục TTHC bãi bỏ:** 10 thủ tục

| TT | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Đăng ký mẫu chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài 2.001971 | Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. | Quản lý lao động ngoài nước | Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội |
| 2 | Cấp lại Giấy phép Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài khi Giấy phép bị mất, bị cháy, bị hư hỏng.- 1.005128 | Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020 | Quản lý lao động ngoài nước | Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội |
| 3 | Báo cáo đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của các tổ chức sự nghiệp của nhà nước – 1.006921 | Như trên | Như trên | Như trên |

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 4 | Hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao tay nghề, ngoại ngữ cho người lao động đối với thị trường yêu cầu cao về tay nghề, ngoại ngữ - 2.002019 | Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước | Quản lý lao động ngoài nước | Quỹ Hỗ trợ Việc làm ngoài nước |
| 5 | Hỗ trợ học phí bồi dưỡng tay nghề, ngoại ngữ, kiến thức cần thiết cho người lao động -1.006928 | Như trên | Như trên | Như trên |
| 6 | Hỗ trợ hoạt động quảng bá nguồn lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài - 2.001982 | Như trên | Như trên | Như trên |
| 7 | Hỗ trợ hoạt động tìm kiếm, khai thác thị trường lao động mới của doanh nghiệp - 1.005044 | Như trên | Như trên | Như trên |
| 8 | Đóng góp Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước - 2.001980 | Như trên | Như trên | Như trên |
| 9 | Cấp Giấy chứng nhận tham gia Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - 2.001972 | Như trên | Như trên | Như trên |
| 10 | Hỗ trợ cung cấp miễn phí sổ tay về những thông tin cần thiết của thị trường lao động ngoài nước cho người lao động -1.006937 | Như trên | Như trên | Như trên |

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

**Thủ tục hành chính cấp trung ương**

**1. Thủ tục chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

**1.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Doanh nghiệp dịch vụ nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc trực tuyến trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Bước 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp dịch vụ, thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp dịch vụ có hoạt động chuẩn bị nguồn lao động và cập nhật trên Hệ thống cơ sở về dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản chuẩn bị nguồn lao động (theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH);

- Bản sao thư đề nghị hoặc thỏa thuận hợp tác với bên nước ngoài tiếp nhận lao động kèm theo bản dịch tiếng Việt được chứng thực; đối với bên nước ngoài lần đầu hợp tác với doanh nghiệp Việt Nam thì gửi kèm tài liệu chứng minh được cơ quan chức năng nước sở tại cho phép tuyển dụng lao động nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH, cụ thể gồm một trong hai loại giấy tờ sau:

+ 01 bản sao giấy phép hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp đối với trường hợp bên nước ngoài tiếp nhận lao động là tổ chức dịch vụ việc làm;

+ 01 bản sao một trong các giấy tờ sau đối với trường hợp bên nước ngoài tiếp nhận lao động là người sử dụng lao động: văn bản chấp thuận việc sử dụng lao động nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp; thông báo hạn ngạch tiếp nhận lao động nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp; giấy tờ khác cho phép tuyển dụng lao động nước ngoài theo quy định pháp luật của nước sở tại.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Phương án chuẩn bị nguồn lao động, trong đó nêu rõ số lượng lao động, thời gian và phương thức chuẩn bị nguồn lao động;

- Cam kết ưu tiên tuyển chọn người lao động đã tham gia hoạt động chuẩn bị nguồn lao động đưa đi làm việc ở nước ngoài.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

**1.6. Cơ quan giải quyết:** Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản chuẩn bị nguồn lao động (theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH);

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Doanh nghiệp dịch vụ có yêu cầu của bên nước ngoài tiếp nhận lao động hoặc theo thỏa thuận hợp tác với bên nước ngoài tiếp nhận lao động.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;

- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu gười lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

### A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

**1. Thủ tục Đăng ký hợp đồng cung ứng lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

**1.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1. Doanh nghiệp dịch vụ nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc trực tuyến trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Bước 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp dịch vụ; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do. Trường hợp cần phải thẩm định ở nước ngoài thì phải thông báo cho doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết quả thẩm định.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đăng ký hợp đồng cung ứng lao động (theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH);

- Bản sao của hợp đồng cung ứng lao động kèm theo bản dịch tiếng Việt được chứng thực;

- Tài liệu chứng minh việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài phù hợp với pháp luật của nước tiếp nhận lao động theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH, cụ thể gồm:

*Đối với thị trường Ma-lai-xi-a và thị trường Đài Loan (Trung Quốc), tài liệu chứng minh bao gồm:*

+ 01 bản sao Phiếu thẩm định hồ sơ tuyển dụng lao động Việt Nam của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước, vùng lãnh thổ;

+ 01 bản sao giấy phép tuyển dụng lao động nước ngoài của cơ quan chức năng nước sở tại cấp cho người sử dụng lao động, kèm bản dịch tiếng Việt.

*Đối với các nước, vùng lãnh thổ khác:*

+ Trường hợp bên nước ngoài tiếp nhận lao động là người sử dụng lao động ở nước ngoài, tài liệu chứng minh bao gồm:

.01 bản sao giấy phép kinh doanh hoặc đăng ký kinh doanh của người sử dụng lao động thể hiện lĩnh vực kinh doanh phù hợp với ngành, nghề, công việc tuyển dụng lao động nước ngoài, kèm bản dịch tiếng Việt;

.01 bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền nước tiếp nhận cho phép người sử dụng lao động tuyển dụng lao động nước ngoài hoặc danh mục ngành, nghề, công việc được phép tuyển dụng lao động nước ngoài đối với nước tiếp nhận có quy định, kèm bản dịch tiếng Việt.

+ Trường hợp bên nước ngoài tiếp nhận lao động là tổ chức dịch vụ việc làm ở nước ngoài, tài liệu chứng minh bao gồm:

.01 bản sao giấy phép kinh doanh hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức dịch vụ việc làm thể hiện ngành, nghề kinh doanh bao gồm dịch vụ việc làm, kèm theo bản dịch tiếng Việt;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

.01 bản sao thỏa thuận hợp tác hoặc văn bản yêu cầu hoặc văn bản ủy quyền tuyển dụng lao động Việt Nam của người sử dụng lao động cho tổ chức dịch vụ việc làm, kèm bản dịch tiếng Việt;

.Tài liệu chứng minh đối với người sử dụng lao động quy định tại điểm a khoản này.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp.

**1.6. Cơ quan giải quyết:** Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời.

**1.8. Phí, lệ phí:** theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đăng ký hợp đồng cung ứng lao động (theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH)

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;

- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu gười lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**** Ghi chú:***

TTHC đã được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, mẫu đơn, tờ khai, yêu cầu, điều kiện.

**2. Thủ tục Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên**

**2.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc trực tuyến trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Bước 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản cho doanh

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

nghiệp; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập (theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH);

- Bản sao hợp đồng nhận lao động thực tập kèm theo bản dịch tiếng Việt được chứng thực;

- Tài liệu chứng minh việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề phù hợp với pháp luật của nước tiếp nhận lao động theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH, cụ thể gồm một trong các giấy tờ sau:

+ 01 bản sao văn bản cho phép cơ sở tiếp nhận lao động thực tập được tiếp nhận lao động nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp.

+ Giấy tờ khác thể hiện cơ sở tiếp nhận lao động thực tập được phép tiếp nhận người lao động theo quy định của nước sở tại;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Giấy tờ chứng minh việc ký quỹ của doanh nghiệp theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.

**2.6. Cơ quan giải quyết:** Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập (theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH);

- Giấy xác nhận nộp tiền ký quỹ thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập (theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 112/2020/NĐ-CP).

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Doanh nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề đáp ứng điều kiện:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Có hợp đồng nhận lao động thực tập với cơ sở tiếp nhận thực tập ở nước ngoài để đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề phù hợp với quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Có tiền ký quỹ thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập bằng 10% một lượt vé máy bay hạng phổ thông từ nơi làm việc về Việt Nam tính theo số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong Hợp đồng nhận lao động thực tập.

c) Chỉ được đưa người lao động có hợp đồng lao động và hợp đồng đào tạo nghề ở nước ngoài đi thực tập nâng cao tay nghề tại cơ sở tiếp nhận thực tập ở nước ngoài theo hợp đồng nhận lao động thực tập.

d) Ngành, nghề, công việc cụ thể người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề phải phù hợp với lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020.

- Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu gười lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**** Ghi chú:***

TTHC đã được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về tên thủ tục, thành phần hồ sơ, đối tượng thực hiện, thời hạn, kết quả giải quyết.

**3. Thủ tục Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài**

**3.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1. Chậm nhất là 20 ngày trước ngày đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài phải báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phương án đưa người lao động Việt Nam đi

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

làm việc ở nước ngoài kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

- Bước 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

- Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người lao động xuất cảnh, tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài phải cập nhật thông tin về người lao động trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

Nội dung phương án đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài bao gồm:

- Việc sử dụng, quản lý người lao động ở nước ngoài, trong đó nêu rõ số lượng người lao động đưa đi, giới tính, ngành, nghề, công việc cụ thể, thời hạn làm việc, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, làm thêm giờ, tiền lương, điều kiện làm việc, điều kiện sinh hoạt, chế độ khám bệnh, chữa bệnh; xử lý rủi ro, giải quyết chế độ đối với người lao động trong trường hợp gặp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chế độ khác có liên quan đến người lao động;

- Việc đưa người lao động về nước trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, bất ổn chính trị, suy thoái kinh tế, tình trạng khẩn cấp hoặc vì lý do bất khả kháng khác.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.

**3.6. Cơ quan giải quyết:** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời.

**3.8. Phí, lệ phí:** Không.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài khi đáp ứng các điều kiện sau:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

b) Có phương án đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước mà người lao động đến làm việc.

c) Chỉ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình do tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập ở nước ngoài.

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;

- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu gười lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**** Ghi chú:***

TTHC đã được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về cách thức thực hiện, thời hạn giải quyết.

**4. Thủ tục Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài**

**4.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1. Chậm nhất là 20 ngày trước ngày đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án phải báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phương án đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài kèm theo bản sao hợp đồng trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài.

- Bước 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

- Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người lao động xuất cảnh, doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu phải cập nhật thông tin về người lao động trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

**4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Nội dung phương án đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

ngoài bao gồm:

+ Việc sử dụng, quản lý người lao động ở nước ngoài, trong đó nêu rõ số lượng người lao động đưa đi, giới tính, ngành, nghề, công việc cụ thể, thời hạn làm việc, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, làm thêm giờ, tiền lương, điều kiện làm việc, điều kiện sinh hoạt, chế độ khám bệnh, chữa bệnh; xử lý rủi ro, giải quyết chế độ đối với người lao động trong trường hợp gặp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chế độ khác có liên quan đến người lao động;

+ Việc đưa người lao động về nước trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, bất ổn chính trị, suy thoái kinh tế, tình trạng khẩn cấp hoặc vì lý do bất khả kháng khác.

- Bản sao hợp đồng trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**4.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài.

**4.6. Cơ quan giải quyết:** Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời.

**4.8. Phí, lệ phí:** Không.

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có hợp đồng trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài.

b) Có phương án đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước mà người lao động đến làm việc và báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Chỉ đưa người lao động Việt Nam đang làm việc cho chính doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu đi làm việc tại công trình, dự án ở nước ngoài theo hợp đồng trúng thầu, nhận thầu.

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;

- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu gười lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**** Ghi chú:***

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TTHC đã được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về cách thức thực hiện, đối tượng thực hiện, thời hạn giải quyết.

**5. Thủ tục Hỗ trợ người lao động phải về nước trước thời hạn do bị tai nạn lao động, tai nạn rủi ro, ốm đau, bệnh tật đến mức không còn khả năng tiếp tục làm việc ở nước ngoài**

**5.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1. Người lao động hoặc người được người lao động uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của người lao động hoặc doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa đi gửi 01 bộ hồ sơ theo một trong các cách thức đến Cơ quan điều hành Quỹ.

- Bước 2. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan điều hành Quỹ kiểm tra, đối chiếu hồ sơ và thực hiện hỗ trợ theo đề nghị của người lao động. Trường hợp không hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**5.2. Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu chính.

**5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị về việc hỗ trợ rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài (Mẫu theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg) hoặc Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ do tổ chức, cá nhân đưa đi lập (Mẫu theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg).

- Bản sao văn bản thanh lý hợp đồng ký giữa doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa đi và người lao động, nêu rõ lý do về nước trước thời hạn; hoặc văn bản thông báo của người sử dụng lao động về việc chấm dứt hợp đồng đối với người lao động vì các lý do nêu trên;

- Bản sao giấy khám sức khoẻ của người lao động hoặc giấy tờ khác chứng minh tình trạng bệnh tật, thương tật do cơ quan y tế nước sở tại cấp;

- Bản sao hộ chiếu của người lao động;

- Văn bản uỷ quyền (ghi rõ nội dung ủy quyền) hoặc giấy tờ chứng minh quyền đại diện theo pháp luật theo quy định trong trường hợp người được uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật nộp hồ sơ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**5.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người lao động hoặc người được người lao động uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của người lao động hoặc doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa đi.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**5.6. Cơ quan giải quyết:** Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hỗ trợ.

**5.8. Phí, lệ phí:** Không.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị về việc hỗ trợ rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài (Mẫu theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg);

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ (Mẫu theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg)

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người lao động phải về nước trước thời hạn do bị tai nạn lao động, tai nạn rủi ro, ốm đau, bệnh tật đến mức không đủ còn khả năng tiếp tục làm việc ở nước ngoài.

**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước.

**** Ghi chú:***

TTHC đã được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về cách thức thực hiện, đối tượng thực hiện, thời hạn giải quyết.

**6. Thủ tục Hỗ trợ người lao động trong một số trường hợp rủi ro khi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

**6.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1. Người lao động hoặc người được người lao động uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của người lao động hoặc doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa đi gửi 01 bộ hồ sơ theo một trong các cách thức đến Cơ quan điều hành Quỹ.

- Bước 2. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan điều hành Quỹ kiểm tra, đối chiếu hồ sơ và thực hiện hỗ trợ theo đề nghị của người lao động. Trường hợp không hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**6.2. Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu chính.

**6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

a1. Giấy đề nghị về việc hỗ trợ rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài (Mẫu theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg, riêng hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề Mẫu theo Phụ lục III ) hoặc Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ (Mẫu theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg) đối với trường hợp hồ sơ nộp thông qua doanh

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa đi, hoặc văn bản đề nghị hỗ trợ do tổ chức, cá nhân đưa đi lập đối với trường hợp hỗ trợ giải quyết tranh chấp phát sinh.

a2. Văn bản uỷ quyền (ghi rõ nội dung ủy quyền) hoặc giấy tờ chứng minh quyền đại diện theo pháp luật theo quy định trong trường hợp người được uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật nộp hồ sơ.

a3. Bản sao hộ chiếu của người lao động *(riêng hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề không phải có thành phần hồ sơ này).*

a4. Thành phần hồ sơ tùy theo các trường hợp:

*- (i) Trường hợp Hỗ trợ người lao động phải về nước trước hạn vì người sử dụng lao động ở nước ngoài bị giải thể, phá sản hoặc thu hẹp sản xuất do thiên tai, dịch bệnh, bất ổn chính trị, chiến tranh, suy thoái kinh tế hoặc vì lý do bất khả kháng khác:* Bản sao văn bản thanh lý hợp đồng ký giữa doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa đi và người lao động, nêu rõ lý do về nước trước thời hạn; hoặc văn bản thông báo của người sử dụng lao động; hoặc văn bản của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại theo đề nghị xác minh của người lao động về việc người sử dụng lao động chấm dứt hợp đồng với người lao động vì các lý do nêu trên.

*- (ii) Trường hợp Hỗ trợ người lao động phải về nước trước thời hạn do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động khi bị người sử dụng lao động ngược đãi, cưỡng bức lao động hoặc có nguy cơ rõ ràng đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khoẻ hoặc bị quấy rối tình dục trong thời gian làm việc ở nước ngoài:* Bản sao văn bản thanh lý hợp đồng ký giữa doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa đi và người lao động, nêu rõ lý do về nước trước thời hạn; hoặc văn bản của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại theo đề nghị xác minh của người lao động về vụ việc dẫn đến người lao động phải đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động hoặc biên bản làm việc, biên bản vụ việc do cơ quan chức năng nước sở tại lập.

*- (iii) Trường hợp Hỗ trợ giải quyết tranh chấp phát sinh liên quan đến người lao động trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:*

*+ Khi tiến hành vụ việc:* Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại về việc tiếp nhận hồ sơ khiếu nại của người lao động được hợp pháp hóa bởi cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại; bản sao hợp đồng thuê luật sư, tư vấn pháp lý để bảo vệ quyền, lợi ích của người lao động khi phát sinh tranh chấp với người sử dụng lao động.

*+ Sau khi giải quyết xong vụ việc:* Giấy đề nghị hỗ trợ phần kinh phí còn lại (Mẫu theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 40/2021/QĐ-TTg); bản sao văn bản thanh lý hợp đồng thuê luật sư, tư vấn pháp lý hoặc giấy đề nghị

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

thanh toán phần chi phí còn lại; bản sao hóa đơn tài chính hoặc biên lai nhận tiền, biên lai án phí.

*- (iv) Trường hợp Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề cho người lao động gặp rủi ro phải về nước trước hạn:* Bản sao chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khoá đào tạo nghề; phiếu thu, biên lai thu tiền đào tạo nghề của cơ sở đào tạo nghề.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**6.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc *(kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).* Riêng đối với trường hợp Hỗ trợ giải quyết tranh chấp phát sinh liên quan đến người lao động là 20 ngày làm việc.

**6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người lao động hoặc người được người lao động uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của người lao động hoặc doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa đi.

**6.6. Cơ quan giải quyết:** Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước

**6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hỗ trợ.

**6.8. Phí, lệ phí:** Không.

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị về việc hỗ trợ rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài (Mẫu theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg);

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ (Mẫu theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg)

**6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người lao động phải về nước trước hạn vì người sử dụng lao động ở nước ngoài bị giải thể, phá sản hoặc thu hẹp sản xuất do thiên tai, dịch bệnh, bất ổn chính trị, chiến tranh, suy thoái kinh tế hoặc vì lý do bất khả kháng khác; người lao động phải về nước trước thời hạn do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động khi bị người sử dụng lao động ngược đãi, cưỡng bức lao động hoặc có nguy cơ rõ ràng đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khoẻ hoặc bị quấy rối tình dục trong thời gian làm việc ở nước ngoài; người lao động phải giải quyết tranh chấp phát sinh liên quan trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; người lao động cần hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề do gặp rủi ro phải về nước trước hạn.

**6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước.

**** Ghi chú:***

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TTHC đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể hóa về cách thức thực hiện, đối tượng thực hiện, thời hạn giải quyết.

**7. Thủ tục Hỗ trợ thân nhân của người lao động bị chết, mất tích trong thời gian làm việc ở nước ngoài**

**7.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1. Đại diện thân nhân của người lao động (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh/chị/em ruột) hoặc người được thân nhân của người lao động uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của thân nhân của người lao động hoặc doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa đi gửi 01 bộ hồ sơ theo một trong các cách thức đến Cơ quan điều hành Quỹ.

- Bước 2. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan điều hành Quỹ kiểm tra, đối chiếu hồ sơ và thực hiện hỗ trợ theo đề nghị. Trường hợp không hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**7.2. Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu chính.

**7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị về việc hỗ trợ rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài (Mẫu theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg), hoặc Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ do tổ chức, cá nhân đưa đi lập (Mẫu theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg).

- Bản sao giấy chứng tử của người lao động hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam về việc tuyên bố người lao động đã chết hoặc mất tích trong thời gian làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Giấy tờ chứng minh quan hệ thân nhân với người lao động;

- Văn bản uỷ quyền (ghi rõ nội dung ủy quyền) hoặc giấy tờ chứng minh quyền đại diện theo pháp luật theo quy định trong trường hợp người được thân nhân của người lao động uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của thân nhân của người lao động nộp hồ sơ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**7.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

**7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đại diện thân nhân của người lao động (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh/chị/em ruột) hoặc người được thân nhân của người lao động uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của thân nhân của người lao động hoặc tổ chức, cá nhân đưa đi.

**7.6. Cơ quan giải quyết:** Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước

**7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hỗ trợ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**7.8. Phí, lệ phí:** Không.

**7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị về việc hỗ trợ rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài (Mẫu theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg);

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ (Mẫu theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg)

**7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người lao động bị chết, mất tích trong thời gian làm việc ở nước ngoài.

**7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước.

**** Ghi chú:***

TTHC đã được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về cách thức thực hiện, đối tượng thực hiện, thời hạn giải quyết.

**8. Thủ tục Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, phát triển và ổn định thị trường lao động ngoài nước**

**8.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chuyến công tác, doanh nghiệp dịch vụ gửi 01 bộ hồ sơ đến Cơ quan điều hành Quỹ.

- Bước 2. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan điều hành Quỹ kiểm tra, đối chiếu hồ sơ và thực hiện hỗ trợ theo đề nghị của người lao động. Trường hợp không hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**8.2. Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu chính.

**8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị hỗ trợ (Mẫu theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg);

- Bản sao hộ chiếu và thẻ lên máy bay của người đi công tác;

- Bản sao hóa đơn tài chính hoặc biên lai mua vé máy bay..

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**8.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

**8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp dịch vụ.

**8.6. Cơ quan giải quyết:** Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước

**8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hỗ trợ.

**8.8. Phí, lệ phí:** Không.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị hỗ trợ (Mẫu theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg)

**8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Doanh nghiệp tham gia các hoạt động khai thác, phát triển thị trường mới, mở rộng và ổn định thị trường lao động ngoài nước, tham gia khảo sát, đánh giá thị trường đang tiếp nhận lao động Việt Nam do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tổ chức

**8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước.

**** Ghi chú:***

TTHC đã được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về cách thức thực hiện, đối tượng thực hiện, thời hạn giải quyết.

**9. Thủ tục Hỗ trợ doanh nghiệp trong các trường hợp giải quyết rủi ro cho người lao động hoặc đưa thi hài, di hài của người lao động bị chết về nước**

**9.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1. Doanh nghiệp dịch vụ gửi 01 bộ hồ sơ đến Cơ quan điều hành Quỹ.

- Bước 2. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan điều hành Quỹ kiểm tra, đối chiếu hồ sơ và thực hiện hỗ trợ theo đề nghị của người lao động. Trường hợp không hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**9.2. Cách thức thực hiện:** Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu chính.

**9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị hỗ trợ (Mẫu theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg);

- Thành phần hồ sơ tùy theo từng trường hợp:

*(i) Trường hợp Hỗ trợ doanh nghiệp trong các trường hợp giải quyết rủi ro cho người lao động:*

+ Bản sao hộ chiếu và thẻ lên máy bay của người đi công tác;

+ Bản sao hóa đơn tài chính hoặc biên lai mua vé máy bay;

+ Văn bản yêu cầu cử cán bộ doanh nghiệp của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

*(ii) Trường hợp Hỗ trợ doanh nghiệp đưa thi hài, di hài của người lao động bị chết về nước:*

+ Bản sao giấy chứng tử của người lao động hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam về việc tuyên bố người lao động đã chết;

+ Bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại về việc người sử dụng lao động ở nước ngoài bị phá sản hoặc văn bản tuyên bố phá sản của người sử dụng lao động ở nước ngoài, được hợp pháp hoá theo quy định;

+ Báo giá chi phí vận chuyển thi hài, di hài người lao động của 03 hãng hàng không có khai thác hoặc liên kết khai thác chuyến bay từ quốc gia, vùng lãnh thổ nơi người lao động làm việc về Việt Nam;

+ Bản sao hoá đơn tài chính của đơn vị vận chuyển.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**9.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

**9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp

**9.6. Cơ quan giải quyết:** Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước

**9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hỗ trợ.

**9.8. Phí, lệ phí:** Không.

**9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị hỗ trợ (Mẫu theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg);

**9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Doanh nghiệp phải cử nhân viên đi công tác nước ngoài theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để giải quyết vụ việc phức tạp, nghiêm trọng liên quan đến tính mạng, nhân phẩm, tài sản hợp pháp của người lao động, các vụ việc nghiêm trọng ảnh hưởng đến thị trường và việc tiếp nhận lao động Việt Nam nhằm ổn định và phát triển thị trường hoặc doanh nghiệp phải đưa đưa thi hài, di hài của người lao động bị chết trong thời gian làm việc ở nước ngoài khi người sử dụng lao động bị phá sản, không có khả năng thanh toán chi phí và người lao động không được bảo hiểm chi trả

**9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước.

**** Ghi chú:***

TTHC đã được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về cách thức thực hiện, đối tượng thực hiện, thời hạn giải quyết.

**B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**10. Thủ tục Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày**

**10.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- Bước 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

**10.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

**10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập (theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH);

- Bản sao hợp đồng nhận lao động thực tập kèm theo bản dịch tiếng Việt được chứng thực;

- Tài liệu chứng minh việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề phù hợp với pháp luật của nước tiếp nhận lao động theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH, cụ thể gồm một trong các giấy tờ sau:

+ 01 bản sao văn bản cho phép cơ sở tiếp nhận lao động thực tập được tiếp nhận lao động nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp.

+ Giấy tờ khác thể hiện cơ sở tiếp nhận lao động thực tập được phép tiếp nhận người lao động theo quy định của nước sở tại;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Giấy tờ chứng minh việc ký quỹ của doanh nghiệp theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**10.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

**10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Doanh nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.

**10.6. Cơ quan giải quyết:** Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính).

**10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**10.8. Phí, lệ phí:** Không.

**10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập (theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH);

- Giấy xác nhận nộp tiền ký quỹ thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập (theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 112/2020/NĐ-CP).

**10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Doanh nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề đáp ứng điều kiện:

a) Có hợp đồng nhận lao động thực tập với cơ sở tiếp nhận thực tập ở nước ngoài để đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề phù hợp với quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Có tiền ký quỹ thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập theo quy định của Chính phủ.

c) Chỉ được đưa người lao động có hợp đồng lao động và hợp đồng đào tạo nghề ở nước ngoài đi thực tập nâng cao tay nghề tại cơ sở tiếp nhận thực tập ở nước ngoài theo hợp đồng nhận lao động thực tập.

d) Ngành, nghề, công việc cụ thể người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề phải phù hợp với lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

**10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020.

- Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu gười lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**** Ghi chú:***

TTHC đã được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về tên thủ tục, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**11. Thủ tục Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết**

**11.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1. Người lao động nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- Bước 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận bằng văn bản việc đăng ký hợp đồng lao động cho người lao động; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

**11.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

**11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đăng ký (theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT - BLĐTBXH);

- Bản sao hợp đồng lao động kèm theo bản dịch tiếng Việt được chứng thực;

- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của người lao động;

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người lao động thường trú hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người lao động.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**11.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

**11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Người lao động Việt Nam trực tiếp giao kết hợp đồng.

**11.6. Cơ quan giải quyết:** Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính).

**11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời.

**11.8. Phí, lệ phí:** Không.

**11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết với người sử dụng lao động ở nước ngoài (Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT - BLĐTBXH)

**11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động trực tiếp giao kết đáp ứng các điều kiện

a) Các điều kiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 44 của Luật

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, cụ thể gồm: Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; tự nguyện đi làm việc ở nước ngoài; đủ sức khoẻ theo quy định của pháp luật Việt Nam và yêu cầu của nước tiếp nhận lao động; đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, chuyên môn, trình độ, kỹ năng nghề và các điều kiện khác theo yêu cầu của nước tiếp nhận lao động; không thuộc trường hợp bị cấm xuất cảnh, không được xuất cảnh, bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Có hợp đồng lao động theo quy định.

c) Có văn bản xác nhận việc đăng ký hợp đồng lao động của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi người lao động thường trú.

**11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020.

- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu gười lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**** Ghi chú:***

TTHC đã được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa về tên thủ tục, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

# THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-LĐTBXH ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

## PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

| TT | Tên TTHC | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|---|---|---|---|
| **Thủ tục hành chính cấp trung ương** | | | |
| 1 | Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | Quản lý lao động ngoài nước | Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội |

### 2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

| TT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| **A. Thủ tục hành chính cấp trung ương** | | | | | |
| 1 | 1.005129 | Đăng ký hợp đồng cung ứng lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;<br>- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH<br>- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH | Quản lý lao động ngoài nước | Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội |
| 2 | 2.002025 | Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên | Như trên | Như trên | Như trên |
| 3 | 1.005060 | Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài | - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày | Như trên | Như trên |



THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | 13/11/2020;<br>- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH | | |
| 4 | 1.005130 | Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài | Như trên | Như trên | Như trên |
| 5 | 2.001976 | Hỗ trợ người lao động phải về nước trước thời hạn do bị tai nạn lao động, tai nạn rủi ro, ốm đau, bệnh tật đến mức không còn khả năng tiếp tục làm việc ở nước ngoài | Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước | Như trên | Quỹ Hỗ trợ Việc làm ngoài nước |
| 6 | 2.001978 | Hỗ trợ người lao động trong một số trường hợp rủi ro khi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | Như trên | Như trên | Như trên |
| 7 | 1.005054 | Hỗ trợ thân nhân của người lao động bị chết, mất tích trong thời gian làm việc ở nước ngoài | Như trên | Như trên | Như trên |
| 8 | 2.001984 | Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, phát triển và ổn định thị trường lao động ngoài nước | Như trên | Như trên | Như trên |
| 9 | 1.005050 | Hỗ trợ doanh nghiệp trong các trường hợp: (i) giải quyết rủi ro cho người lao động; (ii) đưa thi hài, di hài của người lao động bị chết về nước | Như trên | Như trên | Như trên |
| **B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh** | | | | | |
| 1 | 1.0005132 | Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày | - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;<br>- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH | Quản lý lao động ngoài nước | Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND cấp tỉnh |



THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2 | 2.002028 | Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết | Như trên | Như trên | Như trên |

**3. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ**

| TT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| **Thủ tục hành chính cấp trung ương** | | | | | |
| 1 | 2.001971 | Đăng ký mẫu chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài | Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH | Quản lý lao động ngoài nước | Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội |
| 2 | 1.005128 | Cấp lại Giấy phép Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài khi Giấy phép bị mất, bị cháy, bị hư hỏng. | Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006 | Như trên | Như trên |
| 3 | 1.006921 | Báo cáo đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của các tổ chức sự nghiệp của nhà nước | Như trên | Như trên | Như trên |
| 4 | 2.002019 | Hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao tay nghề, ngoại ngữ cho người lao động đối với thị trường yêu cầu cao về tay nghề, ngoại ngữ | Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước | Quản lý lao động ngoài nước | Quỹ Hỗ trợ Việc làm ngoài nước |
| 5 | 1.006928 | Hỗ trợ học phí bồi dưỡng tay nghề, ngoại ngữ, kiến thức cần thiết cho người lao động | Như trên | Như trên | Như trên |
| 6 | 2.001982 | Hỗ trợ hoạt động quảng bá nguồn lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài | Như trên | Như trên | Như trên |
| 7 | 1.005044 | Hỗ trợ hoạt động tìm kiếm, khai thác thị trường lao động mới của doanh nghiệp | Như trên | Như trên | Như trên |

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 8 | 2.001980 | Đóng góp Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước | Như trên | Như trên | Như trên |
| 9 | 2.001972 | Cấp Giấy chứng nhận tham gia Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Như trên | Như trên | Như trên |
| 10 | 1.006937 | Hỗ trợ cung cấp miễn phí sổ tay về những thông tin cần thiết của thị trường lao động ngoài nước cho người lao động | Như trên | Như trên | Như trên |

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

# CÁC BIỂU MẪU

*(Kèm theo Quyết định số 58/QĐ-LĐTBXH ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

| Mẫu số | Tên VB QPPL | Tên mẫu đơn, mẫu khai |
|---|---|---|
| Mẫu số 11 Phụ lục I | NĐ 112 | Giấy xác nhận nộp tiền ký quỹ thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập |
| Mẫu theo Phụ lục I | QĐ 40 | Giấy đề nghị về việc hỗ trợ rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài |
| Mẫu theo Phụ lục II | QĐ 40 | Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ |
| Mẫu theo Phụ lục III | QĐ 40 | Giấy đề nghị về việc hỗ trợ chi phí học nghề trình độ sơ cấp |
| Mẫu theo Phụ lục IV | QĐ 40 | Giấy đề nghị hỗ trợ |
| Mẫu số 01 Phụ lục I | TT 21 | Văn bản chuẩn bị nguồn lao động |
| Mẫu số 02 Phụ lục I | TT 21 | Văn bản đăng ký hợp đồng cung ứng lao động |
| Mẫu số 04 Phụ lục I | TT 21 | Văn bản đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập |
| Mẫu số 05 Phụ lục I | TT 21 | Văn bản đăng ký hợp đồng lao động giao kết trực tiếp |

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Mẫu số 11**

| | |
|---|---|
| **TÊN NGÂN HÀNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| _____ | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| | _____ |

Số:.....

# GIẤY XÁC NHẬN NỘP TIỀN KÝ QUỸ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG NHẬN LAO ĐỘNG THỰC TẬP

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Hợp đồng ký quỹ số ... ngày ... tháng ... năm ... đã ký kết giữa doanh nghiệp và ngân hàng.

Ngân hàng..…….....

Địa chỉ:.....

Điện thoại liên hệ:…….. Fax:.....

## XÁC NHẬN

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....

Tên doanh nghiệp viết tắt ……

Mã số doanh nghiệp:.……

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Chủ tài khoản:.....Chức danh:.....

Đã nộp số tiền ký quỹ thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập …… (Bằng chữ: ……..) vào tài khoản số ……tại Ngân hàng.

Tài khoản ký quỹ nêu trên được phong tỏa kể từ ngày.....

Ngân hàng …… chịu trách nhiệm quản lý tài khoản ký quỹ nêu trên theo quy định tại Nghị định số..../2021/NĐ-CP.

*Giấy xác nhận được lập thành 03 bản: 01 bản giao doanh nghiệp, 01 bản gửi ……..[1] và 01 bản lưu tại ngân hàng.*

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

[1] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với Hợp đồng đào tạo nghề có thời gian đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài từ 90 ngày trở lên) hoặc cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (đối với Hợp đồng đào tạo nghề có thời gian đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài dưới 90 ngày).

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Phụ lục I**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

# GIẤY ĐỀ NGHỊ

*Về việc hỗ trợ rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài*

Kính gửi: Cơ quan điều hành Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước

Họ tên người lao động: …… Giới tính:……

Số hộ chiếu/Căn cước công dân:…… Nơi cấp:……. Ngày cấp:……

Doanh nghiệp, tổ chức đưa đi:……

Nước đến làm việc:…….

Thời hạn hợp đồng (số tháng):… từ ngày …./…./…… đến ngày …/…/…..

Thời gian làm việc ở nước ngoài (số tháng):… từ ngày …/…/… đến ngày …/…/…

Ngày về nước: …./…./…… Đang ở nước ngoài ☐

Lý do và nội dung hỗ trợ: ……

……

Hình thức nhận tiền hỗ trợ:

- Tiền mặt tại Quỹ ☐
- Thông qua bưu chính ☐ Địa chỉ nhận:……..……
- Chuyển khoản ☐ Tên tài khoản (1): ……..……

Số tài khoản: ……..…….. Tại Ngân hàng: ……..……

---

*(Chỉ khai phần này trong trường hợp người đề nghị được người lao động uỷ quyền hoặc đại diện theo pháp luật của người lao động hoặc thân nhân của người lao động bị chết, mất tích)*

Họ tên người được ủy quyền/Đại diện theo pháp luật/thân nhân của người lao động bị chết, mất tích: ……

Quan hệ với người lao động (vợ, chồng, con, bố, mẹ …): ……

Hộ khẩu thường trú: ……

Số Căn cước công dân: …… Nơi cấp: …… Ngày cấp: …/…/…..

*Ngày….. tháng….. năm……*

Hồ sơ kèm theo gồm:
……
……
……
……
……

***Người đề nghị***
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Phụ lục II**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021)*

(Tên doanh nghiệp,
Tổ chức đưa đi….)

Số: …./…..…
V/v: đề nghị……

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày... tháng ... năm...*

| Stt | Họ và Tên người lao động | Ngày, tháng, năm sinh | | Số Hộ chiếu/Căn cước công dân | Ngày cấp | Lý do và nội dung hỗ trợ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | | | | |
| 01 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 |
| 1 | Nguyễn Văn A | ../…/…. | ../…/…. | …. | ../.../…. | …. | |
| … | …. | ….. | | …. | …. | …. | |
| | | | | | | | |

Kính gửi: Cơ quan điều hành Quỹ Hỗ trợ Việc làm ngoài nước

**Thủ trưởng đơn vị**
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Phụ lục III**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

# GIẤY ĐỀ NGHỊ

*Về việc hỗ trợ chi phí học nghề trình độ sơ cấp*

Kính gửi: Cơ quan điều hành Quỹ Hỗ trợ Việc làm ngoài nước

Họ tên người lao động: …… Giới tính: ……...

Số hộ chiếu/Căn cước công dân:…… Nơi cấp:……. Ngày cấp:……

Hộ khẩu thường trú: …

Doanh nghiệp, tổ chức đưa đi:……

Nước đến làm việc:…….

Ngày về nước: …./…./……

Nguyên nhân về nước trước thời hạn:… ……

Đề nghị Cơ quan điều hành Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước hỗ trợ chi phí học nghề…… tại cơ sở đào tạo nghề…… Thời gian học nghề:….

Chi phí đào tạo phải nộp cho cơ sở đào tạo nghề:.....

(Hồ sơ, chứng từ kèm theo)

Hình thức nhận tiền hỗ trợ:

- Tiền mặt tại Quỹ ☐
- Thông qua bưu chính ☐ Địa chỉ nhận:……..……
- Chuyển khoản ☐ Tên tài khoản (1): ……..……..

Số tài khoản: ……..…… Tại Ngân hàng: ……..……

*Chỉ khai phần này trong trường hợp người đề nghị được người lao động uỷ quyền hoặc đại diện theo pháp luật của người lao động)*

Họ tên người được ủy quyền/Đại diện theo pháp luật: ……

Quan hệ với người lao động (vợ, chồng, con, bố, mẹ …): ……

Hộ khẩu thường trú: ……

Số Căn cước công dân: …… Nơi cấp: …… Ngày cấp: …/…/…..

*Ngày….. tháng….. năm……*

Hồ sơ kèm theo gồm:
……
……
……

***Người đề nghị***
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Phụ lục IV**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021)*

| | |
|---|---|
| (Tên doanh nghiệp, tổ chức đưa đi hoặc Sở LĐTBXH) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …/…..<br>V/v đề nghị ..… | *....., ngày tháng năm …….* |

Kính gửi: Cơ quan điều hành Quỹ Hỗ trợ Việc làm ngoài nước

Thực hiện quy định tại Khoản.… Điều.… Quyết định số.… về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước, Công ty.… đề nghị Cơ quan điều hành Quỹ hỗ trợ cụ thể như sau:

Nội dung hỗ trợ: …….

Người đi công tác: …….. Số hộ chiếu/Mã số định danh:…..

Nước đến công tác:…….

Mục đích công tác:……...

Hồ sơ, hồ sơ kèm theo:

- ….
- ….

Đề nghị Cơ quan điều hành Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước xem xét và duyệt hỗ trợ cho Công ty số tiền:…. vào tài khoản ngân hàng của Công ty theo thông tin chi tiết như sau:

- Tên tài khoản của doanh nghiệp:
- Số tài khoản:
- Tại Ngân hàng:

**Thủ trưởng đơn vị**
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Mẫu số 01**

**Tên doanh nghiệp**
Số: .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……, ngày ... tháng ... năm ...*

**VĂN BẢN CHUẨN BỊ NGUỒN LAO ĐỘNG**

Kính gửi: Cục Quản lý lao động ngoài nước

1. Tên doanh nghiệp: ……..
- Tên giao dịch: ……
- Địa chỉ trụ sở chính:…… ……
- Điện thoại: ……..Email:……; Địa chỉ trang thông tin điện tử:…….....
- Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số …… ngày……..
- Người đại diện theo pháp luật……

2. Doanh nghiệp đề nghị chuẩn bị nguồn lao động theo yêu cầu/thỏa thuận với bên nước ngoài tiếp nhận lao động (tổ chức dịch vụ việc làm/người sử dụng lao động ở nước ngoài):…….
- Địa chỉ trụ sở chính:……
- Điện thoại: …….. Fax:……..Email:……
- Người đại diện ……
- Chức vụ:…… ……

3. Việc làm dự kiến ở nước ngoài
- Nơi làm việc: (tên nhà máy, công trường,… tại nước ……)……
- Ngành, nghề, công việc:……
- Tiền lương, tiền công:…. ……
- Thời hạn hợp đồng lao động:……

4. Nội dung chuẩn bị nguồn lao động
- Số lượng lao động:……Trong đó…… nam và ….. nữ
- Phương thức chuẩn bị nguồn (sơ tuyển, trực tiếp/liên kết bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ,…): ……
- Địa điểm chuẩn bị nguồn (tên các tỉnh/thành phố):……
……
- Thời gian chuẩn bị nguồn:……..
- Phí bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ (nếu có:……..

5. Thời gian dự kiến tuyển chọn lao động:……

6. Hồ sơ gửi kèm theo:
……...
…..……
……

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**
**THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**
*(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Mẫu số 02**

Mã hồ sơ: .....

**Tên doanh nghiệp**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ……/ĐKHĐ

*……, ngày ….. tháng…. năm 20…..*

# ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG LAO ĐỘNG

Kính gửi: Cục Quản lý lao động ngoài nước

1.Tên doanh nghiệp: .....
- Tên viết tắt:…..
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: .....E-mail:.……; Địa chỉ trang thông tin điện tử:…….
- Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài số ……..... ngày ..... tháng ..... năm .....
- Người đại diện theo pháp luật:…….....

2. Doanh nghiệp đăng ký Hợp đồng cung ứng lao động đi làm việc tại …..... ký ngày …...../...../..... với bên nước ngoài tiếp nhận lao động (tổ chức dịch vụ việc làm/người sử dụng lao động ở nước ngoài):……
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ……; Fax:.....; E-mail: ..……..…
- Người đại diện: .....; Chức vụ: .....

3. Nội dung:
- Người sử dụng lao động: …….
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ……; Fax:.....; E-mail: ..……..…
- Người đại diện : .....; Chức vụ: .....
- Thời hạn hợp đồng lao động:…….....
- Số lượng:……..., trong đó nữ:…….……
- Ngành, nghề:..... trong đó số có nghề:….....
- Địa điểm làm việc: ……..……..……
- Thời giờ làm việc:.....; Thời giờ nghỉ ngơi:…….....
- An oàn, vệ sinh lao động:…….
- Tiền lương/tiền công:.....
- Các phụ cấp khác, tiền thưởng:…….....
- Tiền làm thêm giờ:……..…….....
- Các khoản khấu trừ từ lương theo quy định của nước tiếp nhận lao động:……
- Điều kiện ăn, ở, sinh hoạt:.....
- Các chế độ bảo hiểm:.....
- Tiền dịch vụ được bên nước ngoài tiếp nhận lao động chi trả *(nếu có)*.....
- Các chi phí do bên nước ngoài tiếp nhận lao động chi trả *(nếu có)*…….

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hỗ trợ khác:…….....

4. Chi phí người lao động phải trả trước khi đi:
- Tiền dịch vụ:.....
- Chi phí đi lại từ Việt Nam đến nơi làm việc và ngược lại:.....
- Đóng góp Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước:.....
- Chi phí khác:
+ Bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ (nếu có): ……
+ Khám sức khỏe: …….....
+ Bảo hiểm xã hội *(đóng cho cơ quan BHXH Việt Nam)*: …….……
+ Hộ chiếu, Lý lịch tư pháp:.....
+ Thị thực (visa):.....
- Tổng cộng:.....

5. Các thoả thuận khác giữa doanh nghiệp và người lao động:
- Ký quỹ:.....
- Bảo lãnh:.....

6. Thời gian tuyển chọn:……. tháng (không quá 12 tháng kể từ ngày chấp thuận đăng ký hợp đồng cung ứng lao động)

7. Thời gian dự kiến xuất cảnh: tháng ...../.....

8. Hồ sơ gửi kèm theo:…….

……
…..……

……
Doanh nghiệp cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**
**THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**
*(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Mẫu số 04**

Mã hồ sơ: .....

**Tên doanh nghiệp**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ……/ĐKHĐ

*……., ngày ….. tháng…. năm 20…..*

**ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG NHẬN LAO ĐỘNG THỰC TẬP**

Kính gửi: Cục Quản lý lao động ngoài nước/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (thành phố)

1. Tên doanh nghiệp:.....
- Tên giao dịch:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:……; Fax: ……; Email:…….....
- Người đại diện theo pháp luật:…….....

2. Doanh nghiệp đăng ký Hợp đồng nhận lao động thực tập tại …… đã ký ngày……/……/…… với cơ sở tiếp nhận thực tập ở nước ngoài:
.....
- Địa chỉ:…….....
- Điện thoại:……; Fax: ……; Email:…….....
- Người đại diện:.....
- Chức vụ:.....

3. Những nội dung chính trong Hợp đồng nhận lao động thực tập:
- Thời hạn thực tập:.....
- Số lượng: ……., trong đó nữ:.....
- Ngành, nghề: …….....
- Nước tiếp nhận thực tập: ……..…..
- Địa điểm thực tập: ….....
- Thời giờ thực tập, thời giờ nghỉ ngơi: …….....
- Lương thực tập:…….....
- Các phụ cấp khác *(nếu có):*…….....
- Điều kiện ăn, ở:……. ….....
- Các chế độ bảo hiểm: ……...
- An toàn, vệ sinh lao động:…….....
- Các chi phí do ……. chi trả:
+ Chi phí đi lại từ Việt Nam đến nơi thực tập và ngược lại
+ Phí cấp thị thực (visa)
+ Chi phí khác *(nếu có)*
- Hỗ trợ khác *(nếu có)*: …….....

4. Các khoản thu từ tiền lương của người lao động trong thời gian thực tập: .....

5. Dự kiến thời gian xuất cảnh: .....

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA DOANH NGHIỆP**
*(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Mẫu số 05**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP GIAO KẾT VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (thành phố)…

1. Thông tin người đăng ký hợp đồng:
- Họ và tên:.....
- Ngày sinh:……..; Giới tính: ……(nam/nữ)
- Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:……; ngày cấp: ……., do ..... cấp
- Địa chỉ thường trú:.....
- Số điện thoại:.....; E-mail: …….....
- Trình độ học vấn/trình độ chuyên môn:…….....
- Nghề nghiệp hiện nay:.....
- Địa chỉ báo tin tại Việt Nam: ……..
- Người được báo tin: ……. *(quan hệ với người lao động)*
- Điện thoại ……; email: ……..

2. Tôi đăng ký Hợp đồng lao động trực tiếp giao kết đi làm việc tại…… ký ngày……/……/…… với:

- Người sử dụng lao động: …….
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: ……..; email: …….

3. Thông tin về việc làm ở nước ngoài:
- Ngành, nghề, công việc:…….....
- Thời hạn của hợp đồng:.....
- Địa điểm làm việc: ……
- Tiền lương, tiền công: .....
- Dự kiến thời gian xuất cảnh:.....

4. Các chi phí do …….. chi trả:
+ Chi phí đi lại từ Việt Nam đến nơi làm việc và ngược lại: …….
+ Lệ phí thị thực (visa): ……
+ Tiền khám sức khỏe: ……
+ Lệ phí cấp hộ chiếu: ……
+ Lệ phí cấp lý lịch tư pháp: …….
+ Chi phí khác *(nếu có)*: ……

5. Hồ sơ gửi kèm theo bao gồm:
+ Hợp đồng lao động *(bản sao kèm theo bản dịch tiếng Việt được chứng thực)*;
+ Bản sao Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
+ Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi người lao động thường trú hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người lao động.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Tôi xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nước đến làm việc, chịu trách nhiệm hoàn toàn về hợp đồng mà tôi đã ký; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của công dân theo đúng quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng./.

*……, ngày… tháng… năm…..*

**Người đăng ký**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn